

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh;

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Mai Tường Vi và Bà Nguyễn Thị Hiền;

**Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2024/TLST – HNGĐ ngày 25/6/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST – HNG Đ ngày 20/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** chị Nguyễn Lan H, sinh năm: 1988; đăng ký thường trú tại: tổ C, khu M, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Bị đơn:** anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1987; đăng ký thường trú và chỗ ở tại: tổ A, khu L, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 17/6/2024, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Lan H đều trình bày: chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn vào năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian hiểu nhau khoảng 01 năm, sau khi kết hôn vợ chồng chị thuê nhà ở tại phường C, thành phố C để anh L kinh doanh. Cho đến năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, nguyên nhân là do anh L không chịu làm ăn, thường xuyên đóng cửa hàng để đi chơi, nhậu nhẹt với bạn bè, tham gia vào các trò chơi tiền ảo trên mạng dẫn đến nợ nần người thân, bạn bè rất nhiều, khi phát hiện ra chị H cũng khuyên bảo nhiều nhưng anh L không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không khí gia đình luôn căng thẳng, nặng nề. Đầu năm 2020, khi thấy mâu thuẫn vợ chồng trở lên căng thẳng hơn, chị quyết định sống ly thân với anh L, chị và con về gia đình nhà ngoại ở tại phường C còn anh L ở tại nhà nội ở phường C. Vợ chồng chị không tìm biện pháp

gì để khắc phục mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng hòa giải nhiều lần nhưng đều không đạt kết quả. Đến nay, tình cảm của chị dành cho anh **L** không còn, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh **L** để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: chị và anh **Nguyễn Văn L** có 01 con chung là **Nguyễn Cúc P**, sinh ngày 09/4/2018. Quan điểm của chị khi vợ chồng ly hôn, vì con đã ở với chị từ nhỏ lại là con gái nên khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con. Hiện chị làm nhân viên ngân hàng thu nhập bình quân 10 triệu đồng/tháng cũng đảm bảo nuôi dưỡng con chung nên không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung: vợ chồng chị ly thân đã lâu nên không có tài sản và công nợ chung.

\* Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh **Nguyễn Văn L** không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có quan điểm gì về việc ly hôn, nuôi con, tài sản và công nợ chung.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà **Nguyễn Thị K** – người làm chứng và là mẹ đẻ của anh **Nguyễn Văn L**, bà **K** có quan điểm cụ thể như sau: chị **H** và anh **L** kết hôn từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại **UBND phường C, thành phố C**, việc kết hôn do gia đình hai bên hoàn toàn ủng hộ, không cản trở hay cấm đoán gì, sau kết hôn thì thuê nhà ở **phường C** vừa là nơi ở vừa là địa điểm kinh doanh của anh **L**. Thời gian đầu mới kết hôn chị **H**, anh **L** không có mâu thuẫn gì, cho đến khi có con vào năm 2018 thì cuộc sống bắt đầu có mâu thuẫn nhỏ về vấn đề làm ăn kinh doanh của anh **L**. Nhưng từ năm 2019 trở đi thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhiều hơn, nguyên nhân là do anh **L** kinh doanh sa sút, mãi chơi, hay tụ tập, rồi dẫn đến nợ nần nhiều, vợ chồng vì thế mà lục đục, cãi nhau trong một thời gian dài. Bà cũng có khuyên bảo nhưng anh **L** không nghe lời, một thời gian sau, anh **L** nợ nần nhiều nên đã đóng cửa hàng kinh doanh và lấy lý do đi tìm công việc khác. Do mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị **H** đã đưa con về ông bà ngoại ở tại **phường C**. Đến nay hai người đã ly thân hơn 4 năm, gia đình cũng khuyên bảo nhưng cả hai không thể hàn gắn quay lại nữa. **Anh L1** không muốn đến Tòa án nên Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng bà đều nhận hộ, giao hoặc thông báo lại vì anh **L1** đi làm.

+ Về con chung: chị **H** và anh **L1** có 01 con chung đúng như chị **H** đã trình bày, từ khi chị **H** và anh **L1** sống ly thân đến nay thì con chung ở cùng với chị **H**. Nay con chung của anh chị còn nhỏ, lại là con gái, hoàn cảnh điều kiện của anh **L1** hiện giờ cùng không thể chăm sóc nuôi dưỡng con chung được. Do vậy, khi Tòa án giải quyết cho chị **H** và anh **L1** ly hôn thì bà đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung: chị **H** và anh **L1** ở nhà thuê nên không có tài sản chung gì có giá trị lớn. Còn về nợ chung thì bà không nắm được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính

xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Lan H, chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; về con chung: giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng cho con chung; tài sản và công nợ chung không có.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Lan H yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L hiện cư trú tại địa bàn thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – anh Nguyễn Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tổng đạt hợp lệ cho anh L nhưng anh L cố tình không tham gia tố tụng theo quy định và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

\* Về quan hệ hôn nhân: cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Lan H và anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C vào năm 2017. Mâu thuẫn của anh chị xảy ra từ năm 2019, nguyên nhân theo chị H trình bày là do anh L không chịu làm ăn, thường xuyên đóng cửa hàng để đi chơi, nhậu nhẹt với bạn bè, tham gia chơi các trò chơi tiền ảo trên mạng dẫn đến nợ nần người thân, bạn bè rất nhiều, chị H cũng khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi, mâu thuẫn không khắc phục được nên từ đầu năm 2020, chị H quyết định sống ly thân với anh L, mỗi người ở một nơi chị H mang con về gia đình nhà ngoại ở tại phường C còn anh L ở tại nhà nội ở phường C. Anh chị không tìm biện pháp gì hàn gắn mâu thuẫn, gia đình cũng hòa giải cho vợ chồng anh chị nhưng không đạt kết quả. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với anh L, lời khai của chị H về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú và lời khai của bà Nguyễn Thị K – là mẹ đẻ của anh L do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ xác định mâu thuẫn của chị H và anh L đã trầm trọng, kéo dài từ năm 2019 và đã sống ly thân nhau, gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không tìm được biện pháp hàn gắn nên chị H xin ly hôn anh L là có cơ sở.

Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L.

\* Về con chung: chị Nguyễn Lan H và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là Nguyễn Cúc P, sinh ngày 09/4/2018, vì con chung còn nhỏ, lại là con gái, từ khi sống ly thân con chung của anh chị đã được chị H nuôi dưỡng, khi ly hôn chị H cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con chung. Mẹ đẻ của anh L cũng đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đại diện khu phố nơi chị cư trú cũng có quan điểm “..... nếu chị H và chồng ly hôn, xét về điều kiện ăn ở và nuôi con của chị H là tương đối tốt”. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L không chấp hành pháp luật, không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn, chị H có việc làm và thu nhập ổn định nên đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung phát triển tốt. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao con chung Nguyễn Cúc P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp và cũng đảm bảo được các điều kiện cho sự phát triển cho con chung của anh chị. Do chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét; anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

\* Về tài sản và công nợ chung: không có.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; các Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Lan H và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Cúc P, sinh ngày 09/4/2018 cho chị Nguyễn Lan H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Lan H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp ngày 24/6/2024 theo biên lai số: 0002344 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quỳnh**